

Tính không hiệu quả

CỦA VIỆC

sửa lỗi ngữ pháp

TRONG QUÁ TRÌNH DẠY VIẾT NGOẠI NGỮ

NGUYỄN THỊ THANH HÀ*

1. Đặt vấn đề

Từ trước đến nay trong các tài liệu giáo học pháp ngoại ngữ, dạy viết thường chỉ đưa ra hướng dẫn cho giáo viên các thủ pháp và các hoạt động nên sử dụng trong quá trình dạy viết mà hầu như không hề bàn đến việc cần tránh sử dụng một số phương pháp không thích hợp. Trong khuôn khổ bài viết này, chúng tôi muốn đề cập đến việc cần loại bỏ một thủ pháp chữa bài tập dạy viết đang được sử dụng rộng rãi và rất phổ biến trong các giờ dạy viết ngoại ngữ ở Việt Nam hiện nay.

Hầu hết các giáo viên khi dạy viết ngoại ngữ đều tán thành với quan điểm: giáo viên chữa các bài tập viết của sinh viên là phần việc bắt buộc trong một khoá học dạy viết. Hơn nữa, đa số giáo viên cho rằng việc sửa lỗi ngữ pháp là rất cần thiết. Quan điểm này, theo chúng tôi, có lẽ chỉ đúng về mặt trực giác và chỉ là sự cảm nhận chung. Kết quả của nghiên cứu về việc sửa lỗi ngữ pháp trong các bài tập viết của sinh viên được tiến hành trong suốt 20 năm qua đã cho thấy quan điểm này không còn

đúng nữa. Chính vì vậy, mục đích của bài viết này nhằm góp phần khẳng định không nên sửa lỗi ngữ pháp trong quá trình dạy viết và gợi ý một số phương pháp chữa bài viết cho sinh viên.

2. Tính không hiệu quả của việc sửa lỗi ngữ pháp trong quá trình dạy viết ngoại ngữ

Các công trình nghiên cứu về sửa lỗi ngữ pháp trong quá trình dạy viết đã đề cập chủ yếu về nghiên cứu đối chiếu, xem xét mức độ ảnh hưởng của các thủ pháp đến khả năng viết của các sinh viên. Trong một nghiên cứu nổi tiếng của Robb, Ross, và Shortreed (1986), đã đưa ra 4 cách thức sửa lỗi ngữ pháp (sửa lỗi theo bề nổi “surface”) để làm thử nghiệm khi chữa bài viết của các sinh viên Nhật:

- Sửa ngay lỗi sai (chỉ ra lỗi sai và sửa lại cho đúng).
- Đánh dấu các lỗi sai bằng bút màu không kèm giải thích.
- Ghi lại số lỗi ra bên ngoài lề ở mỗi dòng và yêu cầu sinh viên kiểm tra lại từng dòng, tìm ra lỗi và sửa lại.
- Sử dụng ký hiệu về lỗi vừa chỉ ra được vị trí của lỗi, vừa nêu ra được loại lỗi sai là gì.

Trong tất cả các trường hợp nêu trên, sau khi đã chỉ ra lỗi sinh viên phải viết lại bài luận, sửa những lỗi cần thiết. Kết quả cho thấy cuối khoá học không có một sự thay đổi đáng kể nào trong các bài viết của sinh viên (cụ thể là về việc viết cho đúng ngữ pháp). Các nhà nghiên cứu đã đi đến kết luận: việc sửa lỗi tổng hợp và sửa lỗi theo xu hướng bề

* Học viện CTQG Hồ Chí Minh

nổi “surface” là hoàn toàn sai lầm. Các nghiên cứu còn chỉ ra rằng phương pháp sửa lỗi bề nổi “surface” theo phương thức trực tiếp hay gián tiếp đều không có hiệu quả trong việc trau dồi khả năng viết của sinh viên. Nói chính xác hơn, việc sửa lỗi ngữ pháp dưới hình thức sửa tất cả các lỗi sai hay sửa lỗi có lựa chọn (mỗi bài viết giáo viên chỉ sửa một loại lỗi) đều tỏ ra không có hiệu quả.

Chúng ta cũng không quá bất ngờ về kết quả của các nghiên cứu này vì John Truscott đã lưu ý:

“Những giáo viên có nhiều kinh nghiệm trong giảng dạy đều biết rằng giữa việc sửa lỗi và việc học chỉ có một mối liên quan rất nhỏ. Một sinh viên thường mắc đi mắc lại một lỗi sai cho dù đã được sửa lỗi đó rất nhiều lần. Khi đó giáo viên sửa lỗi thường nói rằng sinh viên này không tập trung học hoặc quá lười nhác. Tuy nhiên khi hiện tượng đó ngày càng phổ biến và thậm chí cả các sinh viên giỏi cũng mắc lỗi như vậy thì lại xuất hiện cách giải thích trái ngược. Và giáo viên chỉ có thể kết luận đơn giản là việc sửa lỗi như vậy không hiệu quả.” (Truscott 1996, tr. 341).

3. Việc sửa lỗi ngữ pháp trong quá trình dạy viết ngoại ngữ có thể có ảnh hưởng không tích cực đến tính sáng tạo và khả năng viết của sinh viên

Một loạt các nghiên cứu cho thấy rằng việc sửa lỗi ngữ pháp trong quá trình dạy viết ngoại ngữ thực sự không khuyến khích nhiều sinh viên học viết và thậm chí còn ảnh hưởng tiêu cực đến khả năng viết của sinh viên (Semke

1984; Kepner 1991; Sheppard 1992; Truscott 1996). Nói chung, những sinh viên không bị sửa lỗi ngữ pháp thường có thái độ tích cực viết hơn những sinh viên hay bị sửa lỗi ngữ pháp. Hơn nữa, cả giáo viên và sinh viên đều mất quá nhiều thời gian vào việc sửa lỗi ngữ pháp mà không quan tâm đến các yếu tố quan trọng khác trong viết, đó là kết cấu của bài viết và sự phát triển lô-gic của nội dung.

4. Tại sao việc sửa lỗi ngữ pháp lại không có hiệu quả trong quá trình dạy viết ngoại ngữ?

Để lý giải cho luận điểm trên, chúng tôi cho rằng: trước hết là việc sửa lỗi ngữ pháp như vậy chỉ dừng lại ở sửa lỗi bề nổi “surface”, tức là mới chỉ giải quyết được mặt “biểu hiện” của ngữ pháp chứ chưa giải quyết được phần “phát triển” của ngôn ngữ (Xem Truscott. 1996).

Lý do thứ hai là việc nắm được ngữ pháp của một ngoại ngữ là một quá trình lâu dài và phức tạp. Quá trình này bao gồm kỹ năng phát triển mở rộng và trong một hệ thống gồm nhiều cấp bậc (chẳng hạn như một số kiến thức về ngữ pháp này phải được học trước một số kiến thức ngữ pháp khác). Tóm lại, thực tế cho thấy quá trình học ngoại ngữ không giống như một đường kẻ thẳng mà nó giống như hình sin, lúc lên lúc xuống, có cả sự tiến bộ lẫn sự thoái lui. Do đó, việc sửa lỗi ngữ pháp trong quá trình dạy viết ngoại ngữ phải gắn chặt với các cấp độ của tiến trình học ngữ pháp. Nếu sinh viên bị sửa một lỗi ngữ pháp mà họ chưa được học thì việc sửa lỗi sẽ không có hiệu quả. Để có thể sửa

lỗi ngữ pháp một cách có hiệu quả người giáo viên cần phải biết chính xác “mức độ ngữ pháp” của sinh viên. Tuy nhiên, do đặc tính phức tạp của việc học ngữ pháp như đã nêu trên, việc sửa lỗi như vậy khó có thể thực hiện được.

Lý do thứ ba xuất phát từ những nhận xét chung chung của giáo viên về bài tập viết của sinh viên. Nhiều nghiên cứu cho thấy việc sửa lỗi của các giáo viên dạy ngoại ngữ thường tùy tiện, thiếu tính thống nhất và phần lớn phụ thuộc vào thời gian có được giữa thầy và trò. Theo Zamel 1995, giáo viên nói chung thường không đọc kỹ bài viết của sinh viên và đưa ra những nhận xét rất “trừu tượng”. Vì thế sinh viên thường cho rằng nhận xét của giáo viên rất “chung chung”, không rõ ràng, dễ gây nhầm lẫn, và đôi khi lại rất mâu thuẫn. Từ đó, sinh viên có cảm giác là giáo viên chưa đưa ra lời giải thích đầy đủ về lỗi ngữ pháp mà họ mắc phải (Cohen 1987). Rốt cuộc, các sinh viên chỉ ghi nhớ trong đầu những lỗi mà họ đã hiểu, và nếu như phải viết lại bài tập đó họ thường không dùng lại các câu đã mắc lỗi (Cohen 1987).

5. Một số gợi ý cho các giáo viên dạy viết ngoại ngữ

Cách thức nhanh nhất và hữu hiệu nhất chỉ đơn giản là không cần sửa các lỗi ngữ pháp. Tuy nhiên, các giáo viên khó có thể thực hiện ngay được điều này vì lâu nay các sinh viên chỉ chờ giáo viên sửa lỗi trong bài viết của họ và đưa ra nhận xét về những lỗi đó. Thêm vào đó, thực trạng hiện nay cho thấy trong chương trình dạy học của nhiều trường phổ thông và thậm chí cả ở bậc đại học

ở Việt Nam là dựa vào việc sửa lỗi ngữ pháp để lập tiêu chí đánh giá bài viết.

Chính vì lẽ đó, giáo viên dạy viết ngoại ngữ thường dành phần lớn thời gian để chữa các lỗi ngữ pháp hay các lỗi bề nổi “surface” mà không hề chú ý đến nội dung bài viết của sinh viên. Và kết quả là, giáo viên mới chỉ dạy cho các sinh viên được một phần của quá trình viết. Điều các giáo viên dạy ngoại ngữ cần phải làm là nên sửa lỗi về *nghĩa* và các lỗi *có liên quan đến nghĩa*, rồi từ đó đưa ra nhận xét về bài viết của sinh viên. Semke 1984 chỉ ra rằng những sinh viên có được những nhận xét của giáo viên về những lỗi loại này trong bài viết của họ thường làm các bài tập viết tốt hơn, và họ dành nhiều thời gian cho bài viết của mình hơn những sinh viên chỉ nhận được những nhận xét về lỗi ngữ pháp.

Chúng tôi xin được đưa ra những yếu tố cần thiết mà các giáo viên dạy viết ngoại ngữ nên chú trọng.

Kết cấu của bài viết

- Sự phát triển lô-gic của các ý tưởng.
- Phần mở đầu và kết luận hợp lý.

Nội dung của bài viết

- Cách miêu tả.
- Cách lập luận.
- Có tiêu điểm.
- Cách đưa các thông tin thực tế và kinh nghiệm vào bài viết.
- Tính thuyết phục và sự thống nhất của các lập luận trong bài viết.

Tóm lại, nói như một nhà nghiên cứu giáo học pháp *“đã đến lúc giáo viên cần phải học cách đặt bút đỏ sang một bên”* và nên chú ý xem các ý tưởng trong bài viết của sinh viên; cố gắng hiểu sinh viên muốn nói đến điều gì thay vì chỉ tìm các lỗi ngữ pháp.

6. Kết luận

Dạy viết ngoại ngữ là một quá trình đòi hỏi không chỉ sự kiên nhẫn và tốn kém thời gian, mà cả việc xác định những phương pháp hữu hiệu. Việc các giáo viên dạy viết ngoại ngữ hạn chế sửa lỗi ngữ pháp trong các bài viết của sinh viên sẽ giúp họ có nhiều thời gian để quan tâm hơn đến các yếu tố quan trọng khác trong quá trình dạy viết (như kết cấu và nội dung bài viết). Điều này sẽ giúp các sinh viên vượt qua mặc cảm

ngại làm các bài tập viết và chắc chắn họ sẽ viết tốt hơn.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. **Cohen, A.D. (1987).** Student processing of feedback on their compositions. In A. Wenden & J. Rubin (Eds.), *Learner strategies in language learning* (pp. 55-59). New York: Prentice Hall.
2. **Robb, T., Ross, S. & Shortreed, I. (1986).** Salience of feedback on error and its effect on EFL writing quality. *TESOL Quarterly*, 20, 83-95.
3. **Semke, H.D. (1984).** Effects of the red pen. *Foreign Language Annals*, 17, 195-202.
4. **Truscott, John. (1996).** The case against grammar correction in L2 writing classes. *Language Learning*, 46:2, 327-369.
5. **Zamel, V. (1985).** Responding to student writing. *TESOL Quarterly*, 19, 79-101.

Ngôn ngữ ... (Tiếp theo trang 48)

Còn nhiều câu chuyện khác có thể kể ra nhằm minh chứng cho mối quan hệ giữa huyền thoại và ngôn ngữ không chỉ trong lĩnh vực đời sống xã hội mà ngay cả trong khoa học, như việc lấy tên các thánh thần để làm ký hiệu cho các nguyên tố hoá học, để đặt tên cho các con tàu vũ trụ¹.

Trở về cội nguồn tiếng Việt, chúng ta cũng dễ dàng nhận thấy nhiều địa danh, nhiều danh nhân và khẩu ngữ có nguồn gốc từ huyền thoại như *Đầm Dạ Trạch*, *Bãi tự nhiên* gắn liền với truyện Chử Đồng Tử², *Làng Phù Đổng* gắn liền với truyện Thánh Gióng. Rồi các tên gọi như Lạc Long Quân, Âu Cơ, Thạch Sanh, Lang Liêu, Cô Tấm, Bà Chúa Liễu Hạnh đã đi vào ngôn ngữ người Việt như những ngôn từ biểu trưng cho các giá trị chân - thiện - mỹ.

Với nghĩa như vậy, có thể kết luận rằng, huyền thoại đã chấp cánh cho ngôn ngữ, làm tôn thêm nét đẹp, vẻ huyền bí của hệ thống tín hiệu thứ hai này. □

¹ Ví dụ, tàu vũ trụ của Mỹ đổ bộ lần đầu lên mặt trăng mang tên vị thần ánh sáng Apollo - con trai thần Zeus và Latona.

² Xem: Truyện cổ tích Việt Nam, Nxb Phụ Nữ 2000, tr. 136.